

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HC-ST
Ngày 28/11/2018
V/v: Hủy quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1- Bà Phạm Thị Thành

2- Ông Tạ Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Hùng Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2016/TLST- HC ngày 01 tháng 02 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/ QĐXXST-HC ngày 01/11/2018 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Chu Bá B -sinh năm 1955

Trú tại: Tổ 6, phường CK, quận Long Biên, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Chu Mạnh Tu sinh năm 1977

Trú tại: Cùng địa chỉ.

Theo văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 3 năm 2018

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường CK

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc T-chức vụ: Chủ tịch UBND phường.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn N – chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Khúc Thị Lsinh năm 1956

Trú tại: Tổ 6, phường CK, quận Long Biên, Hà Nội.

2. Chị Chu Thị Vsinh năm 1980

Trú tại: Tổ 8, phường CK, quận Long Biên, Hà Nội.

3. Chị Chu Thị Thu H, sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ 2, phường CK, quận Long Biên, Hà Nội.

4. Chị Chu Thị Nsinh năm 1982.

Trú tại: Thôn HL, xã PT, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Tất cả đều ủy quyền cho anh Chu Mạnh Tu.

Theo văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 3 năm 2018

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại anh Chu Mạnh Tu là đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Nguồn gốc đất liên quan đến Quyết định hành chính số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 và Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân phường CK mà bố tôi khởi kiện yêu cầu hủy đất đang tranh chấp hiện nay trước đây là đất 5% của gia đình ông bà nội tôi được cấp năm 1960 gồm có 6 nhân khẩu mỗi nhân khẩu được 50m² tổng cộng là 300m². 06 nhân khẩu gồm cụ nội tôi Chu Bá Th, ông nội tôi Chu Bá C, bà nội tôi Ngô Thị T, bác tôi Chu Thị Đ, bố tôi Chu Bá B và cô tôi Chu Thị B. Số đất 5% này là HTX cấp cho các hộ để tăng thêm thu nhập không phải là đất nông nghiệp. Gia đình nhà ông bà tôi cũng được giao đất nông nghiệp nhưng không rõ được bao nhiêu m và ở đâu. Gia đình ông bà nội tôi nhận số đất 5% là phần đất ao gọi là ao cây Vôi vì ao này của HTX ở gần với đất thổ cư của ông bà nội tôi. Gia đình ông bà nội tôi và bố mẹ tôi sử dụng diện tích đất ao này để thả cá và thả rau muống từ năm 1960 đến năm 1977 thì UBND xã CK và HTX nông nghiệp thôn Thổ Khối có dự án đào hồ chứa nước để phục vụ cho việc tưới tiêu ngoài đồng nên đã thu hồi và chuyển toàn bộ đất 5% của gia đình tôi (300m² đất ao) ra ngoài bãi gọi là khu vườn Ươm lấy 280m² mặc dù thiếu 20² nhưng gia đình nhà ông bà tôi cũng đồng ý không có ý kiến gì. Gia đình ông bà bố mẹ tôi canh tác trồng rau từ năm 1977 đến năm 1980 cô Bính tôi lấy chồng thì ông bà nội tôi cho cô Bính quản lý sử dụng từ đó cho đến nay.

Năm 2002 thì gia đình tôi bị thu hồi 166m² đất nông nghiệp do làm cầu Thanh Trì. Đến năm 2002 nhà nước giao đất theo nghị định 64 khi đó cụ nội tôi, bà nội tôi đã mất, bác Đào và cô Bính đã đi lấy chồng ở nhà chồng, nhà tôi khi đó có ông nội tôi, bố mẹ tôi, tôi và ba em gái. Tổng cộng gia đình khi đó có 07 người nhưng chỉ có 05 người thuộc diện được được cấp đất nông nghiệp theo nghị định 64 gồm: ông nội tôi Chu Bá C; mẹ tôi là Khúc Thị L, các em gái Chu Thị V, Chu Thị Thu H và Chu Thị N. Tôi và bố tôi không được vì khi đó bố tôi thoát ly tôi theo bố nên không có tiêu chuẩn cấp đất nông nghiệp. Đất nông nghiệp gia đình nhà tôi gồm 1650m² đất bãi và 550m² đất đồng mỗi khẩu được 110m² đất đồng và 330m² đất bãi. Do gia đình nhà tôi đã nhận đền bù 166m² đất đồng năm 2001 nên chỉ được

cấp thêm là 384m² đất đồng. Diện tích 384m² đất đồng của 05 nhân khẩu nhà tôi được cấp vào ao ngay liền kề với đất thổ cư chính vì vậy mà Chính quyền chỉ cấp cho gia đình tôi 338m² đất ao sau khi đã trừ đi 46m² đất gia đình tôi đã đổ đất lấn chiếm. Gia đình nhà tôi sử dụng toàn bộ 384m² đất nông nghiệp này từ năm 2002 cho đến nay.

Năm 2009-2010 dự án kè đường lòng hồ chính quyền địa phương đã kè hồ lấy hết 338m² đất nông nghiệp của gia đình mà không có quyết định thu hồi đất; không có phương án bồi thường. Hiện gia đình tôi chỉ còn 46m² đất bị đối trừ trước đây. Không đồng ý với chính quyền địa phương gia đình tôi có làm đơn khiếu nại mãi đến 2016 gia đình tôi mới nhận được công văn số 04 ngày ngày 06 tháng 01 năm 2016 về việc trả lời đơn của gia đình tôi. Tại Cv này gia đình tôi có thắc mắc đến Thông báo số 324 ngày 22/10/2013 gia đình tôi có hỏi thì mới được Ủy ban giao cho bản phôi to thông báo số 324. Sau khi nhận được thông báo số 324, không đồng ý với thông báo này nên gia đình tôi tiếp tục khiếu nại và Chủ tịch UBND phường CK đã ban hành quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017. Không đồng ý với quyết định số 92 bố tôi khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Long Biên đề nghị hủy Quyết định hành chính số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 và Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân phường CK.

Lý do bố tôi đề nghị hủy vì Diện tích đất nông nghiệp của gia đình tôi được cấp theo nghị định 64 là hoàn toàn không phải đất 5% của gia đình ông bà nội tôi hiện cô Bính vẫn đang quản lý sử dụng. Hai diện tích đất này là hoàn toàn khác nhau. Đất nông nghiệp của gia đình tôi được chia là 5 khẩu nay nhà nước thu hồi làm kè lòng hồ thì phải bồi thường cho gia đình tôi.

Nay tôi là người đại diện theo ủy quyền của bố tôi, tôi đề nghị Tòa án nhân dân quận Long Biên hủy Quyết định hành chính số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 và Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân phường CK.

Kèm theo đơn khởi kiện ông B và anh Tu nộp những tài liệu chứng cứ sau để chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp của của mình bị xâm phạm: Đơn xin xác nhận; Thông báo số 324 ngày 22 tháng 10 năm 2015; Thông báo về việc thụ lý để giải quyết tố cáo; Thông báo kết quả giải quyết đơn tố cáo; Biên bản làm việc; quyết định số 92 ngày 13/3/2018...

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Phường CK, quận Long Biên (trước đây là xã CK, huyện Gia Lâm) được Thành phố cho phép triển khai đợt 2 thực hiện giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ. Quá trình triển khai UBND xã đã lập Phương án giao đất và quy hoạch phân bổ sử dụng đất giai đoạn 1998-2020 được UBND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội phê duyệt.

- Tiểu ban giao đất các thôn căn cứ vào tiêu chuẩn diện tích của các hộ gia đình đã được Hội đồng giao đất nông nghiệp xã CK trước đây (nay là phường CK) B xét, lập danh sách để tiến hành giao đất cho các hộ gia đình.

- Thôn Thổ Khối trước đây (nay là Tổ dân phố số 5, 6, 7, 8, 9), mỗi nhân khẩu được giao đất nông nghiệp theo tiêu chuẩn 330 m² đất ngoài bãi và 110 m² đất trong đồng.

- Trước khi tiến hành giao đất nông nghiệp khu vực trong đồng cho các hộ, Hội đồng giao đất xã đã tiến hành rà soát, thống kê đối chiếu danh sách đất 5% cũ theo sổ quản lý đất nông nghiệp của Hợp tác xã nông nghiệp CK và kiểm tra, rà soát các trường hợp đang sử dụng đất lấn chiếm ao hồ (nếu có), số diện tích này sẽ bị trừ vào tiêu chuẩn đất nông nghiệp 64/CP, sau khi trừ xong nếu còn diện tích theo tiêu chuẩn thì mới tiếp tục giao đất cho các hộ ngoài đồng sản xuất.

- Hộ gia đình ông Chu Bá Cỏ (ông Cỏ là bố đẻ của ông Chu Bá B) thuộc xóm Hạnh Phúc trước đây (nay là tổ 06 phường CK) có 05 khẩu được xét duyệt giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP với tổng diện tích được xét giao là 2200m² (gồm: 1.650 m² đất bãi, 550 m² đất trong đồng).

- Đối với tiêu chuẩn 550 m² đất khu vực trong đồng, hộ gia đình ông Cỏ bị trừ: 165,9 m² do đã nhận tiền đền bù GPMB dự án cầu Thanh Trì, trừ 338 m² theo danh sách quản lý đất 5% cũ của Hợp tác xã nông nghiệp CK cung cấp cho Tiểu ban giao đất, trừ 46 m² do hộ gia đình ông Chu Bá C đã đổ đất lấn chiếm Vườn Hồ (Việc kiểm tra đất lấn chiếm được Tổ công tác của xã kiểm tra thực tế và gửi danh sách số liệu để Tiểu ban giao đất đối trừ). Như vậy hộ gia đình ông Chu Bá C đã bị trừ 549,9 m² diện tích đất nông nghiệp theo tiêu chuẩn đất 64/CP.

+ Tiểu ban giao đất nông nghiệp thôn Thổ Khối khẳng định không có chủ trương giao đất nông nghiệp cho các hộ trên mặt nước khu Vườn Hồ, do vậy ngoài phần diện tích 46m² đất bị đối trừ do đã lấn chiếm Tiểu ban giao đất không giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình ông Chu Bá C trên mặt nước khu Vườn Hồ. Việc ông Chu Bá B cho rằng gia đình ông được giao 338 m² đất nông nghiệp tại Vườn Hồ là không đúng.

UBND phường CK không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 92/ QĐ-UBND ngày 13/03/2017 và Thông báo số 324/TB-UBND ngày 09/10/2013 của UBND phường CK theo đơn khởi kiện của ông Chu Bá B, địa chỉ tổ 6, phường CK, quận Long Biên, Hà Nội.

Lý do không đồng ý là vì phần đất nông nghiệp cấp theo nghị định 64 không liên quan gì đến quyết định 92 của UBND phường. Toàn bộ phần đất ao hiện nay theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ là thuộc ao công. Năm 2003 đến 2009 UBND phường còn cho thuê. Từ năm 2009 đến nay thì không cho thuê nữa để không. Gia đình nhà ông B chưa bao giờ quản lý sử dụng diện tích đất ao này.

Tại phiên tòa:

Anh Tu có ý kiến: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Quyết định hành chính số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 và Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân phường CK.

Ông Nam có ý kiến: Giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại Tòa không bổ sung gì thêm. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu của ông B.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc Tu thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự: Điều chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đề nghị: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Chu Bá B về việc yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 và Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân phường CK. Đề nghị buộc ông B phải chịu án phí do yêu cầu của ông không được chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hôm nay, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đó được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định.

a) Về thủ tục tố tụng: Ông Chu Bá B khởi kiện quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017, đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Do vậy Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường CK là người bị kiện chứ không phải Ủy ban nhân dân phường CK.

Ngày 13/3/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường CK, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 92/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Chu Bá B đối với thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân phường CK,

Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường CK là Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân phường CK, Quyết định này có nội dung giữ nguyên Thông báo số 324/TB-UBND

Như vậy, đối chiếu với Điều 30 của Luật tổ tụng hành chính thì Quyết định 92 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường CK thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Ngày 22 tháng 10 năm 2017 ông B nhận được Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân phường CK và có đơn khiếu nại thông báo. Ngày 20/10/2017 ông B nhận được Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường CK, cho rằng Quyết định này và Thông báo số 324 trái pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông.

Ngày 18/12/2017 ông B nộp trực tiếp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 và Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân phường CK là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đó thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Tổ tụng hành chính.

b) Về nội dung:

Tính hợp pháp về thẩm quyền, về hình thức, nội dung của Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 và Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân phường CK

Căn cứ vào Điều 17 và khoản 1, 2 Điều 31 của Luật khiếu nại trong trường hợp giải quyết khiếu nại Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của ông Chu Bá B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường CK đã ban hành Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 giải quyết khiếu nại lần 1 đối với ông B là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, về hình thức văn bản khi giải quyết khiếu nại.

Về nội dung khởi kiện: Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND phường CK, Thành phố Hà Nội là Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu với Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường CK.

Ông B khiếu nại Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân phường CK về việc trả lời đơn thư liên quan đến việc xem xét lại vị trí giao đất nông nghiệp theo nghị định 64/CP của gia đình ông. Vì ông cho rằng gia đình ông được giao đất theo nghị định 64 tại vườn Hồ nhưng khi làm đường lấy đất của gia đình ông mà không bồi thường. Hội đồng xét xử thấy: Hộ gia đình ông Chu Bá C (ông C là bố đẻ của ông Chu Bá B) thuộc xóm Hạnh Phúc trước đây (nay là tổ 06 phường CK) có 05 khẩu được xét duyệt giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP với tổng diện tích được xét giao là 2200m² (gồm: 1.650 m² đất bãi, 550 m² đất trong đồng). Đối với tiêu chuẩn 550 m² đất khu vực trong đồng, hộ

gia đình ông Cỏ bị trừ: 165,9 m² do đã nhận tiền đền bù GPMB dự án cầu Thanh Trì, trừ 338 m² theo danh sách quản lý đất 5% cũ của Hợp tác xã nông nghiệp CK cung cấp cho Tiểu ban giao đất, trừ 46 m² do hộ gia đình ông Chu Bá C đã đổ đất lấn chiếm Vườn Hồ. Như vậy hộ gia đình ông Chu Bá C đã bị trừ 549,9 m² diện tích đất nông nghiệp theo tiêu chuẩn đất 64/CP. Hộ gia đình ông Cỏ không được giao thêm. Ông B cho rằng diện tích đất 5% của gia đình ông trước đây bố mẹ ông đã giao cho bà Bính là em gái ông làm sau này cấp đất theo nghị định 64 thì bà B đã bị trừ diện tích đất này chứ không phải gia đình ông. Bà B không thừa nhận có việc bà sử dụng đất 5% của bố mẹ và không có việc đổi trừ đất nông nghiệp của gia đình bà được cấp theo Nghị định 64. Các ông bà thuộc tiểu ban giao đất nông nghiệp trước đây đều có ý kiến xác định hộ gia đình nhà ông C được đổi trừ đất nông nghiệp vào diện tích đất 5% cũ của gia đình hiện đã bị san lấp chứ không phải được cấp tại khu Vườn Hồ nơi có dự án làm đường. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ kèm theo ngày 17/10/2018 thể hiện diện tích làm đường giáp với đất nhà ông B là 82m². Như vậy, nếu theo như ông B trình bày thì diện tích đất nông nghiệp nhà ông kéo dài sang cả ao công là 256.0m² mới đủ diện tích đất nông nghiệp của hộ gia đình nhà ông Cỏ được giao theo nghị định 64. Mặt khác việc giao đất cho hộ gia đình ông Cỏ từ năm 2002 không ai có ý kiến thắc mắc gì về phần đất, vị trí đất nông nghiệp được giao. Bản thân ông Cỏ và vợ con ông B là những người được giao đất năm 2002 cũng không có ý kiến thắc mắc gì, mãi đến năm 2010 có dự án làm đường ông B mới thắc mắc nhận phần đất lấy làm đường kè hồ là diện tích đất nông nghiệp của ông Cỏ là không có cứ cứ.

Như vậy Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân phường CK giải quyết đơn của ông Chu Bá B là đúng thẩm quyền, thủ tục quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nội dung giải quyết đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên thông báo ban hành từ tháng 10 năm 2013 mãi đến tháng 10 năm 2017 mới giao cho ông B là chậm so với quy định. UBND phường cần rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, Chủ tịch UBND phường CK đã ban hành Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND phường CK, Thành phố Hà Nội giải quyết khiếu nại lần đầu với Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân phường CK là đúng thẩm quyền, đúng trình tự ban hành, nội dung đúng với quy định của pháp luật. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chu Bá B.

Ông Chu Bá B phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào Luật khiếu nại; khoản 1 điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Chu Bá B về việc yêu cầu hủy Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 và Thông báo số 324/TB-UBND ngày 22/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường CK

Về án phí: Ông Chu Bá B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Ông đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi Cục THA dân sự quận Long Biên ngày 01/02/2018 theo BL số AA/2017/0000088, nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- Toà án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND quận Long Biên
- T.H.A DS quận Long Biên
- Lưu hồ sơ vụ án

Hoàng Thị Thu Nga